

Bản án số: 70/2025/DS-ST
Ngày: 25/9/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Mỹ
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nga, kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2025/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).
Địa chỉ: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Ngọc Minh, sinh năm: 1991, đại diện theo văn bản ủy số 1579/2024/UQ-TT.XLN ngày 20/9/2024.
- *Bị đơn:* Ông Bùi Hoàng Thống Trị, sinh năm: 1999
Địa chỉ: 198/34 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.
(Ông Minh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông Trị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK) trình bày:*

Ngày 24/05/2023, ông Trị có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ Visa, Số thẻ 472074, Hạn mức 30.000.000 đồng, ngày ký hợp đồng 24/05/2023, Lãi suất áp dụng 2.766 %. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Trĩ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 107,339,000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Trĩ phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Trĩ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 81,365,500 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Trĩ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Trĩ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/01/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 31,872,635 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

- Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Sacombank có đơn đề nghị vắng mặt và trình bày tại Bản tự khai yêu cầu như sau:

Do ông Trĩ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Ông Trĩ trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 25/9/2025 theo lãi suất áp dụng 4.149% (2.766% x 150%). Yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Hoàng Thống Trĩ phải trả ngay cho Sacombank tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2025 là 59.598.955 đồng, trong đó: Nợ gốc 31.872.635 đồng, Lãi quá hạn: 27.726.320 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

** Bị đơn ông Bùi Hoàng Thống Trĩ không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án. Tại phiên tòa ông Trĩ vắng mặt không có lý do.*

** **Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng và thẩm quyền giải quyết đúng quy định. Các đương sự cũng thực hiện quyền và nghĩa

vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn cư trú tại phường Rạch Giá nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng không vì trở ngại khách quan; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn Sacombank với bị đơn ông Bùi Hoàng Thống Trị là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xét tính hợp pháp của các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và điều khoản sử dụng thẻ. Các tài liệu, chứng cứ này do nguyên đơn cung cấp bản có đối chiếu bản chính có đóng dấu sao y. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nêu trên để xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, các Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng có chữ ký của bên vay đề nghị cấp thẻ là ông Bùi Hoàng Thống Trị; qua sao kê tài khoản sử dụng thẻ có phát sinh giao dịch thẻ nhưng ông Trị đã không thực hiện đúng thời hạn trả nợ lãi và nợ gốc khi đến hạn nên đã vi phạm các điều khoản cam kết sử dụng thẻ. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về số tiền nợ theo khởi kiện của nguyên đơn chưa được ông Bùi Hoàng Thống Trị thừa nhận tại Tòa. Tuy nhiên, căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng có chữ ký của bên vay đề nghị cấp thẻ là ông Bùi Hoàng Thống Trị; qua sao kê tài khoản sử dụng thẻ có phát sinh giao dịch thẻ. Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng

hợp lệ nhưng ông Trị hoàn toàn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do vậy, hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với bị đơn giao kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, bên vay đã nhận tài sản thì phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với các tình tiết, chứng cứ trong hồ sơ nên trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Bùi Hoàng Thống Trị có trách nhiệm trả Sacombank số tiền nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 25/9/2025 là 59.598.955 đồng, trong đó: Nợ gốc 31.872.635 đồng, Lãi quá hạn: 27.726.320 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Ông Bùi Hoàng Thống Trị phải nộp án phí trên số tiền phải trả là: 59.598.955 đồng x 5% = 2.979.947 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.078.928 đồng theo biên lai thu số 0045282 ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 244, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

- Áp dụng Điều 463, 466, 299, 325, 323 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng các Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là ông Bùi Hoàng Thống Trị.

- Buộc ông Bùi Hoàng Thống Trị có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 25/9/2025 là 59.598.955 đồng, trong đó: Nợ gốc 31.872.635 đồng, Lãi quá hạn: 27.726.320 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Hoàng Thống Trị phải nộp án phí là 2.979.947 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.078.928 đồng theo biên lai thu số 0045282 ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25-9-2025). Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – An Giang;*
- *Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ phút.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA